

DANH SÁCH HỌC SINH

Được hưởng hỗ trợ học phí theo Nghị quyết số 54/2019/NQ-HĐND ngày 09/12/2019
của Hội đồng nhân dân thành phố - Kỳ I năm học 2024 - 2025

TT	Họ tên học sinh	Trường THCS	Mức hỗ trợ	Số tháng được hỗ trợ	Nhu cầu kinh phí kỳ I năm học 2024 - 2025	Kinh phí đã được miễn giảm ở NĐ81/NĐ-CP	Tổng kinh phí được hỗ trợ kỳ I năm 2024 - 2025
1	Đồng Vũ Trúc Anh	THCS An Tiến	62.000	4	248.000		248.000
2	Nguyễn Minh Anh	THCS An Tiến	62.000	4	248.000		248.000
3	Phạm Thị Ngọc Bích	THCS An Tiến	62.000	4	248.000		248.000
4	Lê Quỳnh Chi	THCS An Tiến	62.000	4	248.000		248.000
5	Lương Đức Cường	THCS An Tiến	62.000	4	248.000		248.000
6	Vũ Thu Duyên	THCS An Tiến	62.000	4	248.000		248.000
7	Đinh Thùy Dương	THCS An Tiến	62.000	4	248.000		248.000
8	Phạm Tùng Dương	THCS An Tiến	62.000	4	248.000		248.000
9	Ngô Vũ Quốc Đạt	THCS An Tiến	62.000	4	248.000		248.000
10	Nguyễn Hải Đăng	THCS An Tiến	62.000	4	248.000		248.000
11	Nguyễn Vũ Hương Giang	THCS An Tiến	62.000	4	248.000		248.000
12	Trần Thu Hà	THCS An Tiến	62.000	4	248.000		248.000
13	Lương Trung Hiếu	THCS An Tiến	62.000	4	248.000		248.000
14	Nguyễn Gia Huy	THCS An Tiến	62.000	4	248.000		248.000
15	Vũ Quốc Huy	THCS An Tiến	62.000	4	248.000		248.000
16	Nguyễn Bảo Khánh	THCS An Tiến	62.000	4	248.000		248.000
17	Nguyễn Phương Lê	THCS An Tiến	62.000	4	248.000		248.000
18	Bùi Duy Mạnh	THCS An Tiến	62.000	4	248.000		248.000
19	Vũ Trà Mi	THCS An Tiến	62.000	4	248.000		248.000
20	Nguyễn Hải Nam	THCS An Tiến	62.000	4	248.000		248.000
21	Nhân Duy Hải Nam	THCS An Tiến	62.000	4	248.000		248.000
22	Ôn Lê Bảo Ngân	THCS An Tiến	62.000	4	248.000		248.000
23	Nguyễn Bảo Ngọc	THCS An Tiến	62.000	4	248.000		248.000
24	Đoàn Gia Nhi	THCS An Tiến	62.000	4	248.000		248.000
25	Lương Yến Nhi	THCS An Tiến	62.000	4	248.000		248.000
26	Vũ Chấn Phong	THCS An Tiến	62.000	4	248.000		248.000
27	Đào Minh Phúc	THCS An Tiến	62.000	4	248.000		248.000
28	Hoàng Thị Thu Phương	THCS An Tiến	62.000	4	248.000		248.000
29	Nguyễn Đăng Quang	THCS An Tiến	62.000	4	248.000		248.000
30	Nguyễn Thị Bảo Quyên	THCS An Tiến	62.000	4	248.000		248.000
31	Nguyễn Thị Như Quỳnh	THCS An Tiến	62.000	4	248.000		248.000
32	Nguyễn Tiến Thành	THCS An Tiến	62.000	4	248.000		248.000
33	Đỗ Phương Thảo	THCS An Tiến	62.000	4	248.000		248.000
34	Nguyễn Hoàng Thiên	THCS An Tiến	62.000	4	248.000		248.000
35	Phạm Hoài Thư	THCS An Tiến	62.000	4	248.000		248.000
36	Nguyễn Minh Trang	THCS An Tiến	62.000	4	248.000		248.000
37	Đồng Quốc Trung	THCS An Tiến	62.000	4	248.000		248.000
38	Nguyễn Minh Tuấn	THCS An Tiến	62.000	4	248.000		248.000
39	Hoàng Minh Tuyết	THCS An Tiến	62.000	4	248.000		248.000
40	Trần Đăng Ái Vân	THCS An Tiến	62.000	4	248.000		248.000



Nguyễn

TT	Họ tên học sinh	Trường THCS	Mức hỗ trợ	Số tháng được hỗ trợ	Nhu cầu kinh phí kỳ I năm học 2024 - 2025	Kinh phí đã được miễn giảm ở ND81/ND-CP	Tổng kinh phí được hỗ trợ kỳ I năm 2024 - 2025
41	Nguyễn Phương Vy	THCS An Tiến	62.000	4	248.000		248.000
42	Lâm Vũ Tuấn Anh	THCS An Tiến	62.000	4	248.000		248.000
43	Bùi Ngọc Bảo Ánh	THCS An Tiến	62.000	4	248.000		248.000
44	Tạ Gia Bảo	THCS An Tiến	62.000	4	248.000		248.000
45	Vũ Gia Bảo	THCS An Tiến	62.000	4	248.000		248.000
46	Bùi Gia Bằng	THCS An Tiến	62.000	4	248.000		248.000
47	Nguyễn Đức Cảnh	THCS An Tiến	62.000	4	248.000		248.000
48	Phùng Thị Thảo Chi	THCS An Tiến	62.000	4	248.000		248.000
49	Nguyễn Tiến Dũng	THCS An Tiến	62.000	4	248.000		248.000
50	Nguyễn Anh Duy	THCS An Tiến	62.000	4	248.000		248.000
51	Lương Hải Đăng	THCS An Tiến	62.000	4	248.000		248.000
52	Đình Quang Hiệu	THCS An Tiến	62.000	4	248.000		248.000
53	Hoàng Gia Huy	THCS An Tiến	62.000	4	248.000		248.000
54	Phạm Gia Huy	THCS An Tiến	62.000	4	248.000		248.000
55	Phạm Thị Minh Huyền	THCS An Tiến	62.000	4	248.000		248.000
56	Phạm Duy Khánh	THCS An Tiến	62.000	4	248.000		248.000
57	Phạm Nam Khánh	THCS An Tiến	62.000	4	248.000		248.000
58	Phạm Ngọc Khánh	THCS An Tiến	62.000	4	248.000		248.000
59	Nguyễn Đăng Khoa	THCS An Tiến	62.000	4	248.000		248.000
60	Nguyễn Nguyên Khôi	THCS An Tiến	62.000	4	248.000		248.000
61	Nguyễn Ngọc Lan	THCS An Tiến	62.000	4	248.000		248.000
62	Bùi Thị Khánh Linh	THCS An Tiến	62.000	4	248.000		248.000
63	Dương Thị Kiều Linh	THCS An Tiến	62.000	4	248.000		248.000
64	Nguyễn Thành Luân	THCS An Tiến	62.000	4	248.000		248.000
65	Vương Thảo Ly	THCS An Tiến	62.000	4	248.000		248.000
66	Nguyễn Thị Mai	THCS An Tiến	62.000	4	248.000		248.000
67	Nguyễn Lê Minh	THCS An Tiến	62.000	4	248.000		248.000
68	Nguyễn Trà My	THCS An Tiến	62.000	4	248.000		248.000
69	Hoàng Nam	THCS An Tiến	62.000	4	248.000		248.000
70	Nguyễn Tuấn Nghĩa	THCS An Tiến	62.000	4	248.000		248.000
71	Vương Thị Yến Nhi	THCS An Tiến	62.000	4	248.000		248.000
72	Bùi Trang Nhung	THCS An Tiến	62.000	4	248.000		248.000
73	Vũ Anh Quân	THCS An Tiến	62.000	4	248.000		248.000
74	Phạm Như Quỳnh	THCS An Tiến	62.000	4	248.000		248.000
75	Nguyễn Thanh Thủy	THCS An Tiến	62.000	4	248.000		248.000
76	Bùi Thị Anh Thư	THCS An Tiến	62.000	4	248.000		248.000
77	Vũ Thành Tiến	THCS An Tiến	62.000	4	248.000		248.000
78	Lê Thị Ngọc Trâm	THCS An Tiến	62.000	4	248.000		248.000
79	Đình Minh Trí	THCS An Tiến	62.000	4	248.000		248.000
80	Vũ Khánh Vân	THCS An Tiến	62.000	4	248.000		248.000
81	Nguyễn Hải Yến	THCS An Tiến	62.000	4	248.000		248.000
82	Đồng Thị Quỳnh Anh	THCS An Tiến	62.000	4	248.000		248.000
83	Phạm Kim Anh	THCS An Tiến	62.000	4	248.000		248.000
84	Phan Kim Anh	THCS An Tiến	62.000	4	248.000		248.000

Được

TT	Họ tên học sinh	Trường THCS	Mức hỗ trợ	Số tháng được hỗ trợ	Nhu cầu kinh phí kỳ I năm học 2024 - 2025	Kinh phí đã được miễn giảm ở NĐ81/NĐ-CP	Tổng kinh phí được hỗ trợ kỳ I năm 2024 - 2025
85	Vũ Ngọc Hoàng Anh	THCS An Tiến	62.000	4	248.000		248.000
86	Chu Minh Ánh	THCS An Tiến	62.000	4	248.000		248.000
87	Mạc Duy Bảo	THCS An Tiến	62.000	4	248.000		248.000
88	Nguyễn Bảo Châu	THCS An Tiến	62.000	4	248.000		248.000
89	Vũ Minh Châu	THCS An Tiến	62.000	4	248.000		248.000
90	Nguyễn Hà Chi	THCS An Tiến	62.000	4	248.000		248.000
91	Nguyễn Tiến Dũng	THCS An Tiến	62.000	4	248.000		248.000
92	Đoàn Thị Duyên	THCS An Tiến	62.000	4	248.000		248.000
93	Nguyễn Việt Dương	THCS An Tiến	62.000	4	248.000		248.000
94	Đặng Minh Đức	THCS An Tiến	62.000	4	248.000		248.000
95	Hứa Hồng Hà	THCS An Tiến	62.000	4	248.000		248.000
96	Nguyễn Thu Hà	THCS An Tiến	62.000	4	248.000		248.000
97	Nguyễn Trần Hoàn	THCS An Tiến	62.000	4	248.000		248.000
98	Lê Quốc Hưng	THCS An Tiến	62.000	4	248.000		248.000
99	Bùi Ngân Khánh	THCS An Tiến	62.000	4	248.000		248.000
100	Phạm Nam Khánh	THCS An Tiến	62.000	4	248.000		248.000
101	Nguyễn Phúc Lâm	THCS An Tiến	62.000	4	248.000		248.000
102	Nguyễn Hoàng Linh	THCS An Tiến	62.000	4	248.000		248.000
103	Lương Ngọc Minh	THCS An Tiến	62.000	4	248.000		248.000
104	Ngô Hải Minh	THCS An Tiến	62.000	4	248.000		248.000
105	Nguyễn Bình Minh	THCS An Tiến	62.000	4	248.000		248.000
106	Nguyễn Tuấn Minh	THCS An Tiến	62.000	4	248.000		248.000
107	Tổng Phú Minh	THCS An Tiến	62.000	4	248.000		248.000
108	Vũ Hoài Nam	THCS An Tiến	62.000	4	248.000		248.000
109	Hoàng Minh Nhật	THCS An Tiến	62.000	4	248.000		248.000
110	Vũ Kiều Oanh	THCS An Tiến	62.000	4	248.000		248.000
111	Trịnh Duy Phong	THCS An Tiến	62.000	4	248.000		248.000
112	Vũ Nam Phong	THCS An Tiến	62.000	4	248.000		248.000
113	Bùi An Phú	THCS An Tiến	62.000	4	248.000		248.000
114	Lương An Phú	THCS An Tiến	62.000	4	248.000		248.000
115	Dương Minh Sơn	THCS An Tiến	62.000	4	248.000		248.000
116	Nguyễn Thu Trang	THCS An Tiến	62.000	4	248.000		248.000
117	Tô Ngọc Trang	THCS An Tiến	62.000	4	248.000		248.000
118	Nguyễn Hoàng Trung	THCS An Tiến	62.000	4	248.000		248.000
119	Phạm Tuấn Tú	THCS An Tiến	62.000	4	248.000		248.000
120	Lương Sơn Tùng	THCS An Tiến	62.000	4	248.000		248.000
121	Lương Huệ Vân	THCS An Tiến	62.000	4	248.000		248.000
122	Bùi Thị Kim Anh	THCS An Tiến	62.000	4	248.000		248.000
123	Nguyễn Ngọc Anh	THCS An Tiến	62.000	4	248.000		248.000
124	Nguyễn Việt Anh	THCS An Tiến	62.000	4	248.000		248.000
125	Đoàn Lê Thái Ân	THCS An Tiến	62.000	4	248.000		248.000
126	Hoàng Duy Bảo	THCS An Tiến	62.000	4	248.000		248.000
127	Nguyễn Hà Chi	THCS An Tiến	62.000	4	248.000		248.000
128	Đỗ Ngọc Diệp	THCS An Tiến	62.000	4	248.000		248.000

HUY
TRU
HUNG
AN
40

Handwritten signature

TT	Họ tên học sinh	Trường THCS	Mức hỗ trợ	Số tháng được hỗ trợ	Nhu cầu kinh phí kỳ I năm học 2024 - 2025	Kinh phí đã được miễn giảm ở ND81/ND-CP	Tổng kinh phí được hỗ trợ kỳ I năm 2024 - 2025
129	Lai Thiên Hào	THCS An Tiến	62.000	4	248.000		248.000
130	Nguyễn Thị Minh Hằng	THCS An Tiến	62.000	4	248.000		248.000
131	Phú Minh Hiếu	THCS An Tiến	62.000	4	248.000		248.000
132	Phạm Văn Hòa	THCS An Tiến	62.000	4	248.000		248.000
133	Đỗ Trọng Hoàng	THCS An Tiến	62.000	4	248.000		248.000
134	Lương Đức Hoàng	THCS An Tiến	62.000	4	248.000		248.000
135	Nguyễn Gia Huy	THCS An Tiến	62.000	4	248.000		248.000
136	Bùi Gia Hưng	THCS An Tiến	62.000	4	248.000		248.000
137	Tạ Bảo Khang	THCS An Tiến	62.000	4	248.000		248.000
138	Bùi Trung Kiên	THCS An Tiến	62.000	4	248.000		248.000
139	Nguyễn Hùng Tuấn Kiệt	THCS An Tiến	62.000	4	248.000		248.000
140	Nguyễn Thị Linh Lan	THCS An Tiến	62.000	4	248.000		248.000
141	Hồ Phương Linh	THCS An Tiến	62.000	4	248.000		248.000
142	Vũ Thùy Linh	THCS An Tiến	62.000	4	248.000		248.000
143	Vương Gia Linh	THCS An Tiến	62.000	4	248.000		248.000
144	Nguyễn Quang Minh	THCS An Tiến	62.000	4	248.000		248.000
145	Dương Hà My	THCS An Tiến	62.000	4	248.000		248.000
146	Nguyễn Xuân Bảo Nam	THCS An Tiến	62.000	4	248.000		248.000
147	Hoàng Khánh Ngọc	THCS An Tiến	62.000	4	248.000		248.000
148	Mai Hồng Ngọc	THCS An Tiến	62.000	4	248.000		248.000
149	Bùi Minh Nhật	THCS An Tiến	62.000	4	248.000		248.000
150	Ngô Khánh Nhi	THCS An Tiến	62.000	4	248.000		248.000
151	Nguyễn Thị Yến Nhi	THCS An Tiến	62.000	4	248.000	124.000	124.000
152	Phạm Yến Nhi	THCS An Tiến	62.000	4	248.000		248.000
153	Phú Hồng Ninh	THCS An Tiến	62.000	4	248.000		248.000
154	Hoàng Danh Phú	THCS An Tiến	62.000	4	248.000		248.000
155	Lương Văn Quân	THCS An Tiến	62.000	4	248.000		248.000
156	Ngô Như Quỳnh	THCS An Tiến	62.000	4	248.000		248.000
157	Nguyễn Đức Thành	THCS An Tiến	62.000	4	248.000		248.000
158	Phạm Đức Thịnh	THCS An Tiến	62.000	4	248.000		248.000
159	Phạm Thị Minh Thương	THCS An Tiến	62.000	4	248.000		248.000
160	Lương Thanh Trúc	THCS An Tiến	62.000	4	248.000		248.000
161	Phú Huỳnh Thảo Vy	THCS An Tiến	62.000	4	248.000		248.000
162	Nguyễn Như Ý	THCS An Tiến	62.000	4	248.000		248.000
163	Nguyễn Hải An	THCS An Tiến	62.000	4	248.000		248.000
164	Lê Thị Phương Anh	THCS An Tiến	62.000	4	248.000		248.000
165	Lương Tuấn Anh	THCS An Tiến	62.000	4	248.000		248.000
166	Hoàng Thị Thanh Bình	THCS An Tiến	62.000	4	248.000		248.000
167	Lương Xuân Duy	THCS An Tiến	62.000	4	248.000		248.000
168	Đinh Tùng Dương	THCS An Tiến	62.000	4	248.000		248.000
169	Ngô Thùy Dương	THCS An Tiến	62.000	4	248.000		248.000
170	Lê Minh Tuấn Đạt	THCS An Tiến	62.000	4	248.000		248.000
171	Nguyễn Thị Thu Giang	THCS An Tiến	62.000	4	248.000		248.000
172	Lương Đức Hiệp	THCS An Tiến	62.000	4	248.000		248.000

Boeng

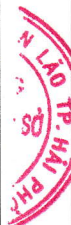
TT	Họ tên học sinh	Trường THCS	Mức hỗ trợ	Số tháng được hỗ trợ	Nhu cầu kinh phí kỳ I năm học 2024 - 2025	Kinh phí đã được miễn giảm ở NĐ81/NĐ-CP	Tổng kinh phí được hỗ trợ kỳ I năm 2024 - 2025
173	Vũ Minh Hiếu	THCS An Tiến	62.000	4	248.000		248.000
174	Đỗ Huy Hoàng	THCS An Tiến	62.000	4	248.000		248.000
175	Nguyễn Chiến Hoàng	THCS An Tiến	62.000	4	248.000		248.000
176	Nguyễn Duy Hoàng	THCS An Tiến	62.000	4	248.000		248.000
177	Phú Tuấn Huy	THCS An Tiến	62.000	4	248.000		248.000
178	Trần Quang Huy	THCS An Tiến	62.000	4	248.000		248.000
179	Phú Minh Khôi	THCS An Tiến	62.000	4	248.000		248.000
180	Đỗ Thành Lâm	THCS An Tiến	62.000	4	248.000		248.000
181	Ngô Bảo Long	THCS An Tiến	62.000	4	248.000		248.000
182	Vũ Hoàng Long	THCS An Tiến	62.000	4	248.000		248.000
183	Hoàng Như Mai	THCS An Tiến	62.000	4	248.000		248.000
184	Nguyễn Thị Trà My	THCS An Tiến	62.000	4	248.000		248.000
185	Vũ Hiền My	THCS An Tiến	62.000	4	248.000		248.000
186	Nguyễn Khánh Ngọc	THCS An Tiến	62.000	4	248.000		248.000
187	Nguyễn Thùy Nhung	THCS An Tiến	62.000	4	248.000		248.000
188	Hoàng Ánh Như	THCS An Tiến	62.000	4	248.000		248.000
189	Vũ Huy Phong	THCS An Tiến	62.000	4	248.000		248.000
190	Lương Minh Phú	THCS An Tiến	62.000	4	248.000		248.000
191	Đào Thu Phương	THCS An Tiến	62.000	4	248.000		248.000
192	Lê Phương Thảo	THCS An Tiến	62.000	4	248.000		248.000
193	Nguyễn Thị Anh Thơ	THCS An Tiến	62.000	4	248.000		248.000
194	Đỗ Phạm Thanh Thúy	THCS An Tiến	62.000	4	248.000		248.000
195	Đỗ Bùi Tiến	THCS An Tiến	62.000	4	248.000		248.000
196	Nguyễn Mai Trang	THCS An Tiến	62.000	4	248.000		248.000
197	Nguyễn Minh Tuấn	THCS An Tiến	62.000	4	248.000		248.000
198	Nguyễn Văn Tùng	THCS An Tiến	62.000	4	248.000		248.000
199	Phạm Thanh Tùng	THCS An Tiến	62.000	4	248.000		248.000
200	Hoàng Việt Ý	THCS An Tiến	62.000	4	248.000		248.000
201	Trần Phi Yên	THCS An Tiến	62.000	4	248.000		248.000
202	Nguyễn Hà Vân Anh	THCS An Tiến	62.000	4	248.000		248.000
203	Nguyễn Hoàng Bảo Anh	THCS An Tiến	62.000	4	248.000		248.000
204	Vương Thủy Anh	THCS An Tiến	62.000	4	248.000		248.000
205	Đoàn Lê Minh Châu	THCS An Tiến	62.000	4	248.000		248.000
206	Lương Tuấn Cường	THCS An Tiến	62.000	4	248.000		248.000
207	Lê Tất Tuấn Dũng	THCS An Tiến	62.000	4	248.000		248.000
208	Nguyễn Tấn Dũng	THCS An Tiến	62.000	4	248.000		248.000
209	Ôn Thành Dũng	THCS An Tiến	62.000	4	248.000		248.000
210	Nguyễn Nhật Dương	THCS An Tiến	62.000	4	248.000		248.000
211	Trần Thùy Dương	THCS An Tiến	62.000	4	248.000		248.000
212	Nguyễn Trường Giang	THCS An Tiến	62.000	4	248.000		248.000
213	Nguyễn Đức Hiếu	THCS An Tiến	62.000	4	248.000		248.000
214	Nguyễn Minh Hiếu	THCS An Tiến	62.000	4	248.000		248.000
215	Nguyễn Thị Thanh Hoa	THCS An Tiến	62.000	4	248.000		248.000
216	Nguyễn Quang Gia Hưng	THCS An Tiến	62.000	4	248.000		248.000

1
 2
 3
 4
 5
 6
 7
 8
 9
 10
 11
 12
 13
 14
 15
 16
 17
 18
 19
 20
 21
 22
 23
 24
 25
 26
 27
 28
 29
 30
 31
 32
 33
 34
 35
 36
 37
 38
 39
 40
 41
 42
 43
 44
 45
 46
 47
 48
 49
 50
 51
 52
 53
 54
 55
 56
 57
 58
 59
 60
 61
 62
 63
 64
 65
 66
 67
 68
 69
 70
 71
 72
 73
 74
 75
 76
 77
 78
 79
 80
 81
 82
 83
 84
 85
 86
 87
 88
 89
 90
 91
 92
 93
 94
 95
 96
 97
 98
 99
 100
 101
 102
 103
 104
 105
 106
 107
 108
 109
 110
 111
 112
 113
 114
 115
 116
 117
 118
 119
 120
 121
 122
 123
 124
 125
 126
 127
 128
 129
 130
 131
 132
 133
 134
 135
 136
 137
 138
 139
 140
 141
 142
 143
 144
 145
 146
 147
 148
 149
 150
 151
 152
 153
 154
 155
 156
 157
 158
 159
 160
 161
 162
 163
 164
 165
 166
 167
 168
 169
 170
 171
 172
 173
 174
 175
 176
 177
 178
 179
 180
 181
 182
 183
 184
 185
 186
 187
 188
 189
 190
 191
 192
 193
 194
 195
 196
 197
 198
 199
 200
 201
 202
 203
 204
 205
 206
 207
 208
 209
 210
 211
 212
 213
 214
 215
 216
 217
 218
 219
 220
 221
 222
 223
 224
 225
 226
 227
 228
 229
 230
 231
 232
 233
 234
 235
 236
 237
 238
 239
 240
 241
 242
 243
 244
 245
 246
 247
 248
 249
 250
 251
 252
 253
 254
 255
 256
 257
 258
 259
 260
 261
 262
 263
 264
 265
 266
 267
 268
 269
 270
 271
 272
 273
 274
 275
 276
 277
 278
 279
 280
 281
 282
 283
 284
 285
 286
 287
 288
 289
 290
 291
 292
 293
 294
 295
 296
 297
 298
 299
 300
 301
 302
 303
 304
 305
 306
 307
 308
 309
 310
 311
 312
 313
 314
 315
 316
 317
 318
 319
 320
 321
 322
 323
 324
 325
 326
 327
 328
 329
 330
 331
 332
 333
 334
 335
 336
 337
 338
 339
 340
 341
 342
 343
 344
 345
 346
 347
 348
 349
 350
 351
 352
 353
 354
 355
 356
 357
 358
 359
 360
 361
 362
 363
 364
 365
 366
 367
 368
 369
 370
 371
 372
 373
 374
 375
 376
 377
 378
 379
 380
 381
 382
 383
 384
 385
 386
 387
 388
 389
 390
 391
 392
 393
 394
 395
 396
 397
 398
 399
 400
 401
 402
 403
 404
 405
 406
 407
 408
 409
 410
 411
 412
 413
 414
 415
 416
 417
 418
 419
 420
 421
 422
 423
 424
 425
 426
 427
 428
 429
 430
 431
 432
 433
 434
 435
 436
 437
 438
 439
 440
 441
 442
 443
 444
 445
 446
 447
 448
 449
 450
 451
 452
 453
 454
 455
 456
 457
 458
 459
 460
 461
 462
 463
 464
 465
 466
 467
 468
 469
 470
 471
 472
 473
 474
 475
 476
 477
 478
 479
 480
 481
 482
 483
 484
 485
 486
 487
 488
 489
 490
 491
 492
 493
 494
 495
 496
 497
 498
 499
 500
 501
 502
 503
 504
 505
 506
 507
 508
 509
 510
 511
 512
 513
 514
 515
 516
 517
 518
 519
 520
 521
 522
 523
 524
 525
 526
 527
 528
 529
 530
 531
 532
 533
 534
 535
 536
 537
 538
 539
 540
 541
 542
 543
 544
 545
 546
 547
 548
 549
 550
 551
 552
 553
 554
 555
 556
 557
 558
 559
 560
 561
 562
 563
 564
 565
 566
 567
 568
 569
 570
 571
 572
 573
 574
 575
 576
 577
 578
 579
 580
 581
 582
 583
 584
 585
 586
 587
 588
 589
 590
 591
 592
 593
 594
 595
 596
 597
 598
 599
 600
 601
 602
 603
 604
 605
 606
 607
 608
 609
 610
 611
 612
 613
 614
 615
 616
 617
 618
 619
 620
 621
 622
 623
 624
 625
 626
 627
 628
 629
 630
 631
 632
 633
 634
 635
 636
 637
 638
 639
 640
 641
 642
 643
 644
 645
 646
 647
 648
 649
 650
 651
 652
 653
 654
 655
 656
 657
 658
 659
 660
 661
 662
 663
 664
 665
 666
 667
 668
 669
 670
 671
 672
 673
 674
 675
 676
 677
 678
 679
 680
 681
 682
 683
 684
 685
 686
 687
 688
 689
 690
 691
 692
 693
 694
 695
 696
 697
 698
 699
 700
 701
 702
 703
 704
 705
 706
 707
 708
 709
 710
 711
 712
 713
 714
 715
 716
 717
 718
 719
 720
 721
 722
 723
 724
 725
 726
 727
 728
 729
 730
 731
 732
 733
 734
 735
 736
 737
 738
 739
 740
 741
 742
 743
 744
 745
 746
 747
 748
 749
 750
 751
 752
 753
 754
 755
 756
 757
 758
 759
 760
 761
 762
 763
 764
 765
 766
 767
 768
 769
 770
 771
 772
 773
 774
 775
 776
 777
 778
 779
 780
 781
 782
 783
 784
 785
 786
 787
 788
 789
 790
 791
 792
 793
 794
 795
 796
 797
 798
 799
 800
 801
 802
 803
 804
 805
 806
 807
 808
 809
 810
 811
 812
 813
 814
 815
 816
 817
 818
 819
 820
 821
 822
 823
 824
 825
 826
 827
 828
 829
 830
 831
 832
 833
 834
 835
 836
 837
 838
 839
 840
 841
 842
 843
 844
 845
 846
 847
 848
 849
 850
 851
 852
 853
 854
 855
 856
 857
 858
 859
 860
 861
 862
 863
 864
 865
 866
 867
 868
 869
 870
 871
 872
 873
 874
 875
 876
 877
 878
 879
 880
 881
 882
 883
 884
 885
 886
 887
 888
 889
 890
 891
 892
 893
 894
 895
 896
 897
 898
 899
 900
 901
 902
 903
 904
 905
 906
 907
 908
 909
 910
 911
 912
 913
 914
 915
 916
 917
 918
 919
 920
 921
 922
 923
 924
 925
 926
 927
 928
 929
 930
 931
 932
 933
 934
 935
 936
 937
 938
 939
 940
 941
 942
 943
 944
 945
 946
 947
 948
 949
 950
 951
 952
 953
 954
 955
 956
 957
 958
 959
 960
 961
 962
 963
 964
 965
 966
 967
 968
 969
 970
 971
 972
 973
 974
 975
 976
 977
 978
 979
 980
 981
 982
 983
 984
 985
 986
 987
 988
 989
 990
 991
 992
 993
 994
 995
 996
 997
 998
 999
 1000
 1001
 1002
 1003
 1004
 1005
 1006
 1007
 1008
 1009
 1010
 1011
 1012
 1013
 1014
 1015
 1016
 1017
 1018
 1019
 1020
 1021
 1022
 1023
 1024
 1025
 1026
 1027
 1028
 1029
 1030
 1031
 1032
 1033
 1034
 1035
 1036
 1037
 1038
 1039
 1040
 1041
 1042
 1043
 1044
 1045
 1046
 1047
 1048
 1049
 1050
 1051
 1052
 1053
 1054
 1055
 1056
 1057
 1058
 1059
 1060
 1061
 1062
 1063
 1064
 1065
 1066
 1067
 1068
 1069
 1070
 1071
 1072
 1073
 1074
 1075
 1076
 1077
 1078
 1079
 1080
 1081
 1082
 1083
 1084
 1085
 1086
 1087
 1088
 1089
 1090
 1091
 1092
 1093
 1094
 1095
 1096
 1097
 1098
 1099
 1100
 1101
 1102
 1103
 1104
 1105
 1106
 1107
 1108
 1109

TT	Họ tên học sinh	Trường THCS	Mức hỗ trợ	Số tháng được hỗ trợ	Nhu cầu kinh phí kỳ I năm học 2024 - 2025	Kinh phí đã được miễn giảm ở NĐ81/NĐ-CP	Tổng kinh phí được hỗ trợ kỳ I năm 2024 - 2025
217	Đào Thu Hường	THCS An Tiến	62.000	4	248.000		248.000
218	Vũ Văn Hường	THCS An Tiến	62.000	4	248.000		248.000
219	Nguyễn Hoàng Bảo Linh	THCS An Tiến	62.000	4	248.000		248.000
220	Khúc Gia Lợi	THCS An Tiến	62.000	4	248.000		248.000
221	Nguyễn Thị Tuyết Mai	THCS An Tiến	62.000	4	248.000		248.000
222	Đào Bảo Nam	THCS An Tiến	62.000	4	248.000		248.000
223	Nguyễn Hải Nam	THCS An Tiến	62.000	4	248.000		248.000
224	Hứa Trần Bảo Ngọc	THCS An Tiến	62.000	4	248.000		248.000
225	Đỗ Thị Yến Nhi	THCS An Tiến	62.000	4	248.000		248.000
226	Nguyễn Yến Nhi	THCS An Tiến	62.000	4	248.000		248.000
227	Nguyễn Văn Phát	THCS An Tiến	62.000	4	248.000		248.000
228	Trần Đức Phong	THCS An Tiến	62.000	4	248.000		248.000
229	Lương Mai Phương	THCS An Tiến	62.000	4	248.000		248.000
230	Đỗ Văn Quang	THCS An Tiến	62.000	4	248.000		248.000
231	Nguyễn Hồng Sơn	THCS An Tiến	62.000	4	248.000		248.000
232	Phạm Đức Thịnh	THCS An Tiến	62.000	4	248.000		248.000
233	Đỗ Trúc Thương	THCS An Tiến	62.000	4	248.000		248.000
234	Nguyễn Văn Toàn	THCS An Tiến	62.000	4	248.000		248.000
235	Nguyễn Mai Trang	THCS An Tiến	62.000	4	248.000		248.000
236	Đặng Thị Ánh Tuyết	THCS An Tiến	62.000	4	248.000		248.000
237	Nguyễn Thị Mai Uyên	THCS An Tiến	62.000	4	248.000		248.000
238	Hoàng Quốc Việt	THCS An Tiến	62.000	4	248.000		248.000
239	Phạm Đức Vượng	THCS An Tiến	62.000	4	248.000		248.000
240	Nguyễn Nhật Anh	THCS An Tiến	62.000	4	248.000		248.000
241	Vũ Thị Nguyệt Ánh	THCS An Tiến	62.000	4	248.000		248.000
242	Lương Quỳnh Chi	THCS An Tiến	62.000	4	248.000		248.000
243	Nguyễn Hoàng Phương Chi	THCS An Tiến	62.000	4	248.000		248.000
244	Nguyễn Thị Khánh Chi	THCS An Tiến	62.000	4	248.000		248.000
245	Phạm Quỳnh Chi	THCS An Tiến	62.000	4	248.000		248.000
246	Nguyễn Ngọc Đăng Duy	THCS An Tiến	62.000	4	248.000		248.000
247	Nguyễn Thùy Dương	THCS An Tiến	62.000	4	248.000		248.000
248	Dương Anh Đức	THCS An Tiến	62.000	4	248.000		248.000
249	Lê Trường Giang	THCS An Tiến	62.000	4	248.000		248.000
250	Trần Đỗ Bảo Hân	THCS An Tiến	62.000	4	248.000		248.000
251	Phạm Hoàng	THCS An Tiến	62.000	4	248.000		248.000
252	Bùi Công Hưng	THCS An Tiến	62.000	4	248.000		248.000
253	Trần Quang Hưng	THCS An Tiến	62.000	4	248.000		248.000
254	Vũ Duy Hưng	THCS An Tiến	62.000	4	248.000		248.000
255	Đỗ Đức Lâm	THCS An Tiến	62.000	4	248.000		248.000
256	Lê Ngọc Châu Lâm	THCS An Tiến	62.000	4	248.000		248.000
257	Lương Minh Lâm	THCS An Tiến	62.000	4	248.000		248.000
258	Phạm Tùng Lâm	THCS An Tiến	62.000	4	248.000		248.000
259	Vương Gia Tùng Lâm	THCS An Tiến	62.000	4	248.000		248.000
260	Nguyễn Mai Linh	THCS An Tiến	62.000	4	248.000		248.000

Hoàng

TT	Họ tên học sinh	Trường THCS	Mức hỗ trợ	Số tháng được hỗ trợ	Nhu cầu kinh phí kỳ I năm học 2024 - 2025	Kinh phí đã được miễn giảm ở NĐ81/NĐ-CP	Tổng kinh phí được hỗ trợ kỳ I năm 2024 - 2025
261	Nguyễn Thùy Linh	THCS An Tiến	62.000	4	248.000		248.000
262	Bùi Bảo Long	THCS An Tiến	62.000	4	248.000		248.000
263	Lương Gia Long	THCS An Tiến	62.000	4	248.000		248.000
264	Ngô Nhật Long	THCS An Tiến	62.000	4	248.000		248.000
265	Vũ Hoàng Minh	THCS An Tiến	62.000	4	248.000		248.000
266	Đoàn Thị Trà My	THCS An Tiến	62.000	4	248.000		248.000
267	Phạm Phương Nam	THCS An Tiến	62.000	4	248.000		248.000
268	Trần Bảo Nam	THCS An Tiến	62.000	4	248.000		248.000
269	Đặng Bảo Ngân	THCS An Tiến	62.000	4	248.000		248.000
270	Đào Minh Nhật	THCS An Tiến	62.000	4	248.000		248.000
271	Lương Đức Nhật	THCS An Tiến	62.000	4	248.000		248.000
272	Vũ Minh Nhật	THCS An Tiến	62.000	4	248.000		248.000
273	Đồng Huy Phong	THCS An Tiến	62.000	4	248.000		248.000
274	Lê Thanh Phong	THCS An Tiến	62.000	4	248.000		248.000
275	Nguyễn Hải Phong	THCS An Tiến	62.000	4	248.000		248.000
276	Nguyễn Hồng Sơn	THCS An Tiến	62.000	4	248.000		248.000
277	Nguyễn Kiều Trang	THCS An Tiến	62.000	4	248.000		248.000
278	Ngô Hải Tuấn	THCS An Tiến	62.000	4	248.000		248.000
279	Nguyễn Minh Tuấn	THCS An Tiến	62.000	4	248.000		248.000
280	Lê Minh Tùng	THCS An Tiến	62.000	4	248.000		248.000
281	Nguyễn Yến Vi	THCS An Tiến	62.000	4	248.000		248.000
282	Ngô Minh Vũ	THCS An Tiến	62.000	4	248.000		248.000
283	Nguyễn Duy Vũ	THCS An Tiến	62.000	4	248.000		248.000
284	Nguyễn Ngọc Tường Vy	THCS An Tiến	62.000	4	248.000		248.000
285	Đào Quỳnh Anh	THCS An Tiến	62.000	4	248.000		248.000
286	Lê Hồng Anh	THCS An Tiến	62.000	4	248.000		248.000
287	Phan Thị Minh Anh	THCS An Tiến	62.000	4	248.000		248.000
288	Nguyễn Văn Dũng	THCS An Tiến	62.000	4	248.000		248.000
289	Lương Tuấn Đạt	THCS An Tiến	62.000	4	248.000		248.000
290	Nguyễn Trường Giang	THCS An Tiến	62.000	4	248.000		248.000
291	Phạm Mai Giang	THCS An Tiến	62.000	4	248.000		248.000
292	Phú Thị Ngọc Hà	THCS An Tiến	62.000	4	248.000		248.000
293	Ngô Giang Huy	THCS An Tiến	62.000	4	248.000		248.000
294	Nguyễn Gia Huy	THCS An Tiến	62.000	4	248.000		248.000
295	Nguyễn Quang Huy	THCS An Tiến	62.000	4	248.000		248.000
296	Phạm Thiên Hương	THCS An Tiến	62.000	4	248.000		248.000
297	Ngô Duy Khánh	THCS An Tiến	62.000	4	248.000		248.000
298	Nguyễn Đăng Khoa	THCS An Tiến	62.000	4	248.000		248.000
299	Nguyễn Khánh Linh	THCS An Tiến	62.000	4	248.000		248.000
300	Phạm Duy Mạnh	THCS An Tiến	62.000	4	248.000		248.000
301	Bùi Nhật Minh	THCS An Tiến	62.000	4	248.000		248.000
302	Lê Đức Nhật Minh	THCS An Tiến	62.000	4	248.000		248.000
303	Phú Hoàng Nam	THCS An Tiến	62.000	4	248.000	124.000	124.000
304	Bùi Bảo Ngọc	THCS An Tiến	62.000	4	248.000		248.000



Handwritten signature

TT	Họ tên học sinh	Trường THCS	Mức hỗ trợ	Số tháng được hỗ trợ	Nhu cầu kinh phí kỳ I năm học 2024 - 2025	Kinh phí đã được miễn giảm ở ND81/ND-CP	Tổng kinh phí được hỗ trợ kỳ I năm 2024 - 2025
305	Đào Thị Phương Ngọc	THCS An Tiến	62.000	4	248.000		248.000
306	Nguyễn Ánh Ngọc	THCS An Tiến	62.000	4	248.000		248.000
307	Đào Thị Minh Nhi	THCS An Tiến	62.000	4	248.000		248.000
308	Đinh Thị Quỳnh Như	THCS An Tiến	62.000	4	248.000		248.000
309	Phạm Trí Phát	THCS An Tiến	62.000	4	248.000		248.000
310	Nguyễn Minh Phong	THCS An Tiến	62.000	4	248.000		248.000
311	Nguyễn Minh Phú	THCS An Tiến	62.000	4	248.000		248.000
312	Hoàng Thị Phương	THCS An Tiến	62.000	4	248.000		248.000
313	Nguyễn Xuân Phương	THCS An Tiến	62.000	4	248.000		248.000
314	Nguyễn Minh Quân	THCS An Tiến	62.000	4	248.000		248.000
315	Trần Nguyễn Trúc Quân	THCS An Tiến	62.000	4	248.000		248.000
316	Phạm San San	THCS An Tiến	62.000	4	248.000		248.000
317	Đỗ Minh Tân	THCS An Tiến	62.000	4	248.000		248.000
318	Đào Thị Thủy	THCS An Tiến	62.000	4	248.000		248.000
319	Phạm Thị Thùy Trang	THCS An Tiến	62.000	4	248.000		248.000
320	Nguyễn Kim Duy Tuấn	THCS An Tiến	62.000	4	248.000		248.000
321	Bùi Gia Vinh	THCS An Tiến	62.000	4	248.000		248.000
322	Trần Nguyễn Bình An	THCS An Tiến	62.000	4	248.000		248.000
323	Bùi Vũ Mai Anh	THCS An Tiến	62.000	4	248.000		248.000
324	Khúc Nguyễn Phương Anh	THCS An Tiến	62.000	4	248.000		248.000
325	Nguyễn Hoàng Gia Bảo	THCS An Tiến	62.000	4	248.000		248.000
326	Nguyễn Hải Bình	THCS An Tiến	62.000	4	248.000		248.000
327	Hoàng Ngọc Minh Châu	THCS An Tiến	62.000	4	248.000		248.000
328	Nguyễn Thị Thùy Chi	THCS An Tiến	62.000	4	248.000		248.000
329	Đặng Ngọc Diệp	THCS An Tiến	62.000	4	248.000		248.000
330	Khúc Minh Dương	THCS An Tiến	62.000	4	248.000		248.000
331	Bùi Tiến Đạt	THCS An Tiến	62.000	4	248.000		248.000
332	Nguyễn Hải Đăng	THCS An Tiến	62.000	4	248.000		248.000
333	Tạ Văn Đức	THCS An Tiến	62.000	4	248.000		248.000
334	Trần Quốc Giang	THCS An Tiến	62.000	4	248.000		248.000
335	Nguyễn Văn Giáp	THCS An Tiến	62.000	4	248.000		248.000
336	Đào Tuấn Hải	THCS An Tiến	62.000	4	248.000		248.000
337	Trần Thanh Hải	THCS An Tiến	62.000	4	248.000		248.000
338	Nguyễn Quốc Hào	THCS An Tiến	62.000	4	248.000		248.000
339	Phạm Bảo Hân	THCS An Tiến	62.000	4	248.000		248.000
340	Phạm Khánh Hiền	THCS An Tiến	62.000	4	248.000		248.000
341	Bùi Duy Hiếu	THCS An Tiến	62.000	4	248.000		248.000
342	Nguyễn Thế Hoàng	THCS An Tiến	62.000	4	248.000		248.000
343	Nguyễn Thị Minh Hồng	THCS An Tiến	62.000	4	248.000		248.000
344	Đỗ Trần Gia Huy	THCS An Tiến	62.000	4	248.000		248.000
345	Vũ Văn Huy	THCS An Tiến	62.000	4	248.000		248.000
346	Hoàng Thị Hương	THCS An Tiến	62.000	4	248.000		248.000
347	Lương Thu Hương	THCS An Tiến	62.000	4	248.000		248.000
348	Nguyễn Vũ Thu Hương	THCS An Tiến	62.000	4	248.000		248.000

Độc lập

TT	Họ tên học sinh	Trường THCS	Mức hỗ trợ	Số tháng được hỗ trợ	Nhu cầu kinh phí kỳ I năm học 2024 - 2025	Kinh phí đã được miễn giảm ở NĐ81/NĐ-CP	Tổng kinh phí được hỗ trợ kỳ I năm 2024 - 2025
349	Trần Vũ Khánh Linh	THCS An Tiến	62.000	4	248.000		248.000
350	Nguyễn Thành Long	THCS An Tiến	62.000	4	248.000		248.000
351	Nguyễn Gia Minh	THCS An Tiến	62.000	4	248.000		248.000
352	Nguyễn Hải Nam	THCS An Tiến	62.000	4	248.000		248.000
353	Nguyễn Thị Hồng Ngọc	THCS An Tiến	62.000	4	248.000		248.000
354	Ngô Minh Nguyệt	THCS An Tiến	62.000	4	248.000		248.000
355	Phạm Phương Nhi	THCS An Tiến	62.000	4	248.000		248.000
356	Nguyễn Gia Phong	THCS An Tiến	62.000	4	248.000		248.000
357	Lê Văn Quyết	THCS An Tiến	62.000	4	248.000		248.000
358	Trần Trí Tâm	THCS An Tiến	62.000	4	248.000		248.000
359	Nguyễn Diệu Thảo	THCS An Tiến	62.000	4	248.000		248.000
360	Nguyễn Minh Thắng	THCS An Tiến	62.000	4	248.000		248.000
361	Nguyễn Phạm Bảo Trâm	THCS An Tiến	62.000	4	248.000		248.000
362	Hoàng Thanh Trúc	THCS An Tiến	62.000	4	248.000		248.000
363	Vũ Hải Vân	THCS An Tiến	62.000	4	248.000		248.000
364	Các Hoàng Ngọc Anh	THCS An Tiến	62.000	4	248.000		248.000
365	Đồng Vũ Mai Anh	THCS An Tiến	62.000	4	248.000		248.000
366	Ngô Phương Anh	THCS An Tiến	62.000	4	248.000		248.000
367	Nguyễn Gia Bảo	THCS An Tiến	62.000	4	248.000		248.000
368	Vũ Trọng Bằng	THCS An Tiến	62.000	4	248.000		248.000
369	Nguyễn Thành Công	THCS An Tiến	62.000	4	248.000		248.000
370	Nguyễn Đức Dũng	THCS An Tiến	62.000	4	248.000		248.000
371	Đào Thùy Dương	THCS An Tiến	62.000	4	248.000		248.000
372	Nguyễn Hải Đăng	THCS An Tiến	62.000	4	248.000		248.000
373	Nguyễn Thị Hương Giang	THCS An Tiến	62.000	4	248.000		248.000
374	Nguyễn Trường Giang	THCS An Tiến	62.000	4	248.000		248.000
375	Phạm Thị Mai Hoa	THCS An Tiến	62.000	4	248.000		248.000
376	Vũ Huy Hoàng	THCS An Tiến	62.000	4	248.000		248.000
377	Nguyễn Thái Học	THCS An Tiến	62.000	4	248.000		248.000
378	Phí Đăng Huy	THCS An Tiến	62.000	4	248.000		248.000
379	Khúc Văn Hưng	THCS An Tiến	62.000	4	248.000		248.000
380	Khúc Minh Khoa	THCS An Tiến	62.000	4	248.000		248.000
381	Nguyễn Phương Lan	THCS An Tiến	62.000	4	248.000		248.000
382	Nguyễn Hương Kiều Linh	THCS An Tiến	62.000	4	248.000		248.000
383	Trần Khánh Linh	THCS An Tiến	62.000	4	248.000		248.000
384	Lê Thiên Long	THCS An Tiến	62.000	4	248.000		248.000
385	Trần Viết Nhật Minh	THCS An Tiến	62.000	4	248.000		248.000
386	Trần Kim Ngân	THCS An Tiến	62.000	4	248.000		248.000
387	Lương Thị Bích Ngọc	THCS An Tiến	62.000	4	248.000		248.000
388	Vũ Nguyễn Bảo Ngọc	THCS An Tiến	62.000	4	248.000		248.000
389	Cao Yến Nhi	THCS An Tiến	62.000	4	248.000		248.000
390	Vũ Linh Nhi	THCS An Tiến	62.000	4	248.000		248.000
391	Nguyễn Châu Hùng Phi	THCS An Tiến	62.000	4	248.000		248.000
392	Đào Hải Phong	THCS An Tiến	62.000	4	248.000		248.000



Được

TT	Họ tên học sinh	Trường THCS	Mức hỗ trợ	Số tháng được hỗ trợ	Nhu cầu kinh phí kỳ I năm học 2024 - 2025	Kinh phí đã được miễn giảm ở ND81/ND-CP	Tổng kinh phí được hỗ trợ kỳ I năm 2024 - 2025
393	Nguyễn Trọng Sang	THCS An Tiến	62.000	4	248.000		248.000
394	Phạm Thanh Sang	THCS An Tiến	62.000	4	248.000		248.000
395	Phạm Thị Minh Tâm	THCS An Tiến	62.000	4	248.000		248.000
396	Nguyễn Khánh Toàn	THCS An Tiến	62.000	4	248.000		248.000
397	Vương Thùy Trang	THCS An Tiến	62.000	4	248.000		248.000
398	Nguyễn Thị Thanh Trúc	THCS An Tiến	62.000	4	248.000		248.000
399	Nguyễn Tuyết Vân	THCS An Tiến	62.000	4	248.000		248.000
400	Lê Uy Vũ	THCS An Tiến	62.000	4	248.000		248.000
401	Phạm Bá Vũ	THCS An Tiến	62.000	4	248.000		248.000
402	Hoàng Tuấn Anh	THCS An Tiến	62.000	4	248.000		248.000
403	Nguyễn Đức Anh	THCS An Tiến	62.000	4	248.000		248.000
404	Phạm Gia Bảo	THCS An Tiến	62.000	4	248.000		248.000
405	Lại Hiền Diệu	THCS An Tiến	62.000	4	248.000		248.000
406	Nguyễn Thành Dũng	THCS An Tiến	62.000	4	248.000		248.000
407	Hoàng Thu Hà	THCS An Tiến	62.000	4	248.000		248.000
408	Đoàn Ngọc Hân	THCS An Tiến	62.000	4	248.000		248.000
409	Trần Khánh Hoàn	THCS An Tiến	62.000	4	248.000		248.000
410	Nguyễn Khánh Huyền	THCS An Tiến	62.000	4	248.000		248.000
411	Lai Duy Khánh	THCS An Tiến	62.000	4	248.000		248.000
412	Trần Ngân Khánh	THCS An Tiến	62.000	4	248.000		248.000
413	Phan Đăng Lâm	THCS An Tiến	62.000	4	248.000		248.000
414	Đinh Nguyễn Hà Linh	THCS An Tiến	62.000	4	248.000		248.000
415	Đỗ Thùy Linh	THCS An Tiến	62.000	4	248.000		248.000
416	Đỗ Duy Long	THCS An Tiến	62.000	4	248.000		248.000
417	Vũ Đại Long	THCS An Tiến	62.000	4	248.000		248.000
418	Nguyễn Thị Thanh Mai	THCS An Tiến	62.000	4	248.000		248.000
419	Vương Thị Ngọc Mai	THCS An Tiến	62.000	4	248.000		248.000
420	Lương Duy Minh	THCS An Tiến	62.000	4	248.000		248.000
421	Nguyễn Gia Minh	THCS An Tiến	62.000	4	248.000		248.000
422	Cao Văn Nam	THCS An Tiến	62.000	4	248.000		248.000
423	Nguyễn Hải Nam	THCS An Tiến	62.000	4	248.000		248.000
424	Trần Duy Nam	THCS An Tiến	62.000	4	248.000		248.000
425	Phạm Kim Ngân	THCS An Tiến	62.000	4	248.000		248.000
426	Trịnh Bảo Nguyên	THCS An Tiến	62.000	4	248.000		248.000
427	Vương Như Nguyệt	THCS An Tiến	62.000	4	248.000		248.000
428	Lương Đức Phú	THCS An Tiến	62.000	4	248.000		248.000
429	Nguyễn Văn Thành	THCS An Tiến	62.000	4	248.000		248.000
430	Hoàng Phương Thảo	THCS An Tiến	62.000	4	248.000		248.000
431	Các Văn Thịnh	THCS An Tiến	62.000	4	248.000		248.000
432	Các Thị Thùy Trang	THCS An Tiến	62.000	4	248.000		248.000
433	Phạm Huyền Trang	THCS An Tiến	62.000	4	248.000		248.000
434	Phí Bùi Hà Trang	THCS An Tiến	62.000	4	248.000		248.000
435	Vương Thành Trung	THCS An Tiến	62.000	4	248.000		248.000
436	Bùi Xuân Tùng	THCS An Tiến	62.000	4	248.000		248.000

Nguyễn

TT	Họ tên học sinh	Trường THCS	Mức hỗ trợ	Số tháng được hỗ trợ	Nhu cầu kinh phí kỳ I năm học 2024 - 2025	Kinh phí đã được miễn giảm ở ND81/ND-CP	Tổng kinh phí được hỗ trợ kỳ I năm 2024 - 2025
437	Đỗ Duy Tường	THCS An Tiến	62.000	4	248.000		248.000
438	Đào Tường Vi	THCS An Tiến	62.000	4	248.000		248.000
439	Nguyễn Phú Vinh	THCS An Tiến	62.000	4	248.000		248.000
440	Đỗ Huy Vũ	THCS An Tiến	62.000	4	248.000		248.000
441	Đình Tường Vy	THCS An Tiến	62.000	4	248.000		248.000
442	Nguyễn Thị Hải Yến	THCS An Tiến	62.000	4	248.000		248.000
443	Phạm Thị Hải Yến	THCS An Tiến	62.000	4	248.000		248.000
444	Tổng Hà An	THCS An Tiến	62.000	4	248.000		248.000
445	Đoàn Cao Việt Anh	THCS An Tiến	62.000	4	248.000		248.000
446	Phạm Quỳnh Anh	THCS An Tiến	62.000	4	248.000		248.000
447	Phạm Việt Anh	THCS An Tiến	62.000	4	248.000		248.000
448	Vũ Gia Bảo	THCS An Tiến	62.000	4	248.000		248.000
449	Nguyễn Dương Thùy Chi	THCS An Tiến	62.000	4	248.000		248.000
450	Thiều Hạnh Chi	THCS An Tiến	62.000	4	248.000		248.000
451	Nguyễn Anh Diệp	THCS An Tiến	62.000	4	248.000		248.000
452	Nguyễn Huy Dũng	THCS An Tiến	62.000	4	248.000		248.000
453	Nguyễn Mạnh Dũng	THCS An Tiến	62.000	4	248.000		248.000
454	Hoàng Ánh Dương	THCS An Tiến	62.000	4	248.000		248.000
455	Nguyễn Thành Đạt	THCS An Tiến	62.000	4	248.000		248.000
456	Nguyễn Hoàng Minh Giang	THCS An Tiến	62.000	4	248.000		248.000
457	Ngô Hoàng Gia Hân	THCS An Tiến	62.000	4	248.000		248.000
458	Nguyễn Văn Trung Hiếu	THCS An Tiến	62.000	4	248.000		248.000
459	Lương Quang Huy	THCS An Tiến	62.000	4	248.000		248.000
460	Nguyễn Hoàng Khánh Huy	THCS An Tiến	62.000	4	248.000		248.000
461	Nguyễn Thu Hương	THCS An Tiến	62.000	4	248.000		248.000
462	Trần Đăng Khôi	THCS An Tiến	62.000	4	248.000		248.000
463	Hoàng Trung Kiên	THCS An Tiến	62.000	4	248.000		248.000
464	Nguyễn Thùy Linh	THCS An Tiến	62.000	4	248.000		248.000
465	Vũ Thùy Linh	THCS An Tiến	62.000	4	248.000		248.000
466	Đoàn Lê Khánh Ly	THCS An Tiến	62.000	4	248.000		248.000
467	Nguyễn Trà Mi	THCS An Tiến	62.000	4	248.000		248.000
468	Bùi Nhật Minh	THCS An Tiến	62.000	4	248.000		248.000
469	Vũ Quang Minh	THCS An Tiến	62.000	4	248.000		248.000
470	Nguyễn Hà My	THCS An Tiến	62.000	4	248.000		248.000
471	Nguyễn Thị Thúy Nga	THCS An Tiến	62.000	4	248.000		248.000
472	Lê Khánh Ngọc	THCS An Tiến	62.000	4	248.000		248.000
473	Lương Hồng Ngọc	THCS An Tiến	62.000	4	248.000		248.000
474	Vũ Bảo Ngọc	THCS An Tiến	62.000	4	248.000		248.000
475	Đồng Triệu Phong	THCS An Tiến	62.000	4	248.000		248.000
476	Nguyễn Nam Phong	THCS An Tiến	62.000	4	248.000		248.000
477	Võ Hồng Phong	THCS An Tiến	62.000	4	248.000		248.000
478	Vũ Hải Phong	THCS An Tiến	62.000	4	248.000		248.000
479	Nguyễn Kim Bảo Phúc	THCS An Tiến	62.000	4	248.000		248.000
480	Lương Minh Quân	THCS An Tiến	62.000	4	248.000		248.000

HUYỆN
TRƯỜNG
NGHĨA
HỌC T

Đoàn

TT	Họ tên học sinh	Trường THCS	Mức hỗ trợ	Số tháng được hỗ trợ	Nhu cầu kinh phí kỳ I năm học 2024 - 2025	Kinh phí đã được miễn giảm ở NĐ81/NĐ-CP	Tổng kinh phí được hỗ trợ kỳ I năm 2024 - 2025
481	Ngô Hồng Sơn	THCS An Tiến	62.000	4	248.000		248.000
482	Nguyễn Phương Thảo	THCS An Tiến	62.000	4	248.000		248.000
483	Lương Thị Như Thủy	THCS An Tiến	62.000	4	248.000		248.000
484	Vũ Phương Trang	THCS An Tiến	62.000	4	248.000		248.000
485	Lương Nguyễn Thanh Trúc	THCS An Tiến	62.000	4	248.000		248.000
486	Lương Quốc Việt	THCS An Tiến	62.000	4	248.000		248.000
487	Nguyễn Thanh Xuân	THCS An Tiến	62.000	4	248.000		248.000
488	Chu Phương Anh	THCS An Tiến	62.000	4	248.000		248.000
489	Nguyễn Ngọc Anh	THCS An Tiến	62.000	4	248.000		248.000
490	Nguyễn Trâm Anh	THCS An Tiến	62.000	4	248.000		248.000
491	Bùi Thị Thủy Chi	THCS An Tiến	62.000	4	248.000		248.000
492	Nguyễn Chí Cường	THCS An Tiến	62.000	4	248.000		248.000
493	Khúc Thùy Dương	THCS An Tiến	62.000	4	248.000		248.000
494	Nguyễn Tiến Đạt	THCS An Tiến	62.000	4	248.000		248.000
495	Nguyễn Văn Đạt	THCS An Tiến	62.000	4	248.000		248.000
496	Phạm Phú Đạt	THCS An Tiến	62.000	4	248.000		248.000
497	Phạm Hải Đăng	THCS An Tiến	62.000	4	248.000		248.000
498	Khúc Minh Đức	THCS An Tiến	62.000	4	248.000		248.000
499	Nguyễn Thị Thu Hà	THCS An Tiến	62.000	4	248.000		248.000
500	Phùng Minh Hiếu	THCS An Tiến	62.000	4	248.000		248.000
501	Đào Phi Hùng	THCS An Tiến	62.000	4	248.000		248.000
502	Vũ Khánh Huyền	THCS An Tiến	62.000	4	248.000		248.000
503	Nguyễn Văn Khanh	THCS An Tiến	62.000	4	248.000		248.000
504	Phạm Gia Khánh	THCS An Tiến	62.000	4	248.000		248.000
505	Nguyễn Hào Kiệt	THCS An Tiến	62.000	4	248.000		248.000
506	Dương Thị Kiều	THCS An Tiến	62.000	4	248.000		248.000
507	Phạm Thị Phương Linh	THCS An Tiến	62.000	4	248.000		248.000
508	Lương Mai Ly	THCS An Tiến	62.000	4	248.000		248.000
509	Bùi Quang Minh	THCS An Tiến	62.000	4	248.000		248.000
510	Phạm Lâm Khánh Minh	THCS An Tiến	62.000	4	248.000		248.000
511	Hoàng Hà My	THCS An Tiến	62.000	4	248.000		248.000
512	Hoàng Hải Nam	THCS An Tiến	62.000	4	248.000		248.000
513	Lê Như Ngọc	THCS An Tiến	62.000	4	248.000		248.000
514	Nguyễn Bảo Ngọc	THCS An Tiến	62.000	4	248.000		248.000
515	Đặng Hà Phương	THCS An Tiến	62.000	4	248.000		248.000
516	Nguyễn Thu Phương	THCS An Tiến	62.000	4	248.000		248.000
517	Vũ Hoài Phương	THCS An Tiến	62.000	4	248.000		248.000
518	Lê Ngọc Quân	THCS An Tiến	62.000	4	248.000		248.000
519	Nguyễn Anh Quân	THCS An Tiến	62.000	4	248.000		248.000
520	Hoàng Như Quỳnh	THCS An Tiến	62.000	4	248.000		248.000
521	Phạm Đan Quỳnh	THCS An Tiến	62.000	4	248.000		248.000
522	Đặng Duy Thanh	THCS An Tiến	62.000	4	248.000	124.000	124.000
523	Lương Phương Thảo	THCS An Tiến	62.000	4	248.000		248.000
524	Phùng Đức Thảo	THCS An Tiến	62.000	4	248.000	124.000	124.000

Brane

TT	Họ tên học sinh	Trường THCS	Mức hỗ trợ	Số tháng được hỗ trợ	Nhu cầu kinh phí kỳ I năm học 2024 - 2025	Kinh phí đã được miễn giảm ở NĐ81/NĐ-CP	Tổng kinh phí được hỗ trợ kỳ I năm 2024 - 2025
525	Nguyễn Đức Thắng	THCS An Tiến	62.000	4	248.000		248.000
526	Lê Anh Thư	THCS An Tiến	62.000	4	248.000		248.000
527	Lương Thị Thu Trang	THCS An Tiến	62.000	4	248.000		248.000
528	Cao Tuấn Tú	THCS An Tiến	62.000	4	248.000		248.000
529	Bùi Thị Tuyết Anh	THCS An Tiến	62.000	4	248.000		248.000
530	Mạc Minh Anh	THCS An Tiến	62.000	4	248.000		248.000
531	Hoàng Ngọc Ánh	THCS An Tiến	62.000	4	248.000		248.000
532	Trịnh Gia Bảo	THCS An Tiến	62.000	4	248.000		248.000
533	Vũ Gia Bình	THCS An Tiến	62.000	4	248.000		248.000
534	Khúc Thị Thảo Chi	THCS An Tiến	62.000	4	248.000		248.000
535	Lương Thị Hà Chi	THCS An Tiến	62.000	4	248.000		248.000
536	Nguyễn Thành Duy	THCS An Tiến	62.000	4	248.000		248.000
537	Phạm Đức Duy	THCS An Tiến	62.000	4	248.000		248.000
538	Phạm Đức Duy	THCS An Tiến	62.000	4	248.000		248.000
539	Bùi Trần Dương	THCS An Tiến	62.000	4	248.000		248.000
540	Nguyễn Thành Đạt	THCS An Tiến	62.000	4	248.000		248.000
541	Nguyễn Văn Đức	THCS An Tiến	62.000	4	248.000		248.000
542	Phan Thanh Hà	THCS An Tiến	62.000	4	248.000		248.000
543	Đỗ Minh Hiếu	THCS An Tiến	62.000	4	248.000		248.000
544	Ngô Trung Hiếu	THCS An Tiến	62.000	4	248.000		248.000
545	Bùi Gia Huy	THCS An Tiến	62.000	4	248.000		248.000
546	Lương Gia Huy	THCS An Tiến	62.000	4	248.000		248.000
547	Mai Thị Thanh Huyền	THCS An Tiến	62.000	4	248.000		248.000
548	Nguyễn Duy Khang	THCS An Tiến	62.000	4	248.000		248.000
549	Phan Nguyên Khánh	THCS An Tiến	62.000	4	248.000		248.000
550	Ngô Bảo Lâm	THCS An Tiến	62.000	4	248.000		248.000
551	Nguyễn Hải Linh	THCS An Tiến	62.000	4	248.000		248.000
552	Trần Duy Long	THCS An Tiến	62.000	4	248.000		248.000
553	Phạm Thị Khánh Ly	THCS An Tiến	62.000	4	248.000		248.000
554	Trần Ngọc Mai	THCS An Tiến	62.000	4	248.000		248.000
555	Nguyễn Văn Minh	THCS An Tiến	62.000	4	248.000		248.000
556	Nguyễn Khánh Mỹ	THCS An Tiến	62.000	4	248.000		248.000
557	Nguyễn Hà Bảo Ngọc	THCS An Tiến	62.000	4	248.000		248.000
558	Lương Mạnh Quân	THCS An Tiến	62.000	4	248.000		248.000
559	Vũ Thị Như Quỳnh	THCS An Tiến	62.000	4	248.000		248.000
560	Nguyễn Tiến Tài	THCS An Tiến	62.000	4	248.000		248.000
561	Bùi Minh Thu	THCS An Tiến	62.000	4	248.000		248.000
562	Lương Thị Ngọc Thương	THCS An Tiến	62.000	4	248.000	124.000	124.000
563	Hoàng Bảo Thy	THCS An Tiến	62.000	4	248.000		248.000
564	Nguyễn Phương Trang	THCS An Tiến	62.000	4	248.000		248.000
565	Nguyễn Thị Thu Trang	THCS An Tiến	62.000	4	248.000		248.000
566	Phan Đức Trí	THCS An Tiến	62.000	4	248.000		248.000
567	Nguyễn Quang Trình	THCS An Tiến	62.000	4	248.000		248.000
568	Nông Anh Tú	THCS An Tiến	62.000	4	248.000		248.000

N
 3N
 C
 I
 N

Brang

TT	Họ tên học sinh	Trường THCS	Mức hỗ trợ	Số tháng được hỗ trợ	Nhu cầu kinh phí kỳ I năm học 2024 - 2025	Kinh phí đã được miễn giảm ở NĐ81/NĐ-CP	Tổng kinh phí được hỗ trợ kỳ I năm 2024 - 2025
569	Đinh Mạnh Tuấn	THCS An Tiến	62.000	4	248.000		248.000
570	Nguyễn Anh Tuấn	THCS An Tiến	62.000	4	248.000		248.000
571	Nguyễn Đức Anh	THCS An Tiến	62.000	4	248.000		248.000
572	Nguyễn Văn Anh	THCS An Tiến	62.000	4	248.000		248.000
573	Phạm Phương Anh	THCS An Tiến	62.000	4	248.000		248.000
574	Phạm Thị Lan Anh	THCS An Tiến	62.000	4	248.000		248.000
575	Trần Hoàng Thế Anh	THCS An Tiến	62.000	4	248.000		248.000
576	Lê Thùy Dung	THCS An Tiến	62.000	4	248.000		248.000
577	Đồng Đức Duy	THCS An Tiến	62.000	4	248.000		248.000
578	Lương Đức Duy	THCS An Tiến	62.000	4	248.000		248.000
579	Nguyễn Minh Đức	THCS An Tiến	62.000	4	248.000		248.000
580	Hoàng Thanh Hà	THCS An Tiến	62.000	4	248.000		248.000
581	Vũ Mạnh Hải	THCS An Tiến	62.000	4	248.000		248.000
582	Nguyễn Trung Hiếu	THCS An Tiến	62.000	4	248.000		248.000
583	Bùi Việt Hoàng	THCS An Tiến	62.000	4	248.000		248.000
584	Đỗ Mạnh Hùng	THCS An Tiến	62.000	4	248.000		248.000
585	Nguyễn Mạnh Hùng	THCS An Tiến	62.000	4	248.000		248.000
586	Hoàng Công Huy	THCS An Tiến	62.000	4	248.000		248.000
587	Nguyễn Thanh Huyền	THCS An Tiến	62.000	4	248.000		248.000
588	Vũ Thanh Hưng	THCS An Tiến	62.000	4	248.000		248.000
589	Trần Anh Kiệt	THCS An Tiến	62.000	4	248.000		248.000
590	Nguyễn Thành Lâm	THCS An Tiến	62.000	4	248.000		248.000
591	Trần Diệp Lâm	THCS An Tiến	62.000	4	248.000		248.000
592	Đào Phương Liên	THCS An Tiến	62.000	4	248.000		248.000
593	Nguyễn Thị Kim Liên	THCS An Tiến	62.000	4	248.000		248.000
594	Đoàn Thị Khánh Linh	THCS An Tiến	62.000	4	248.000		248.000
595	Nguyễn Hoàng Hà Linh	THCS An Tiến	62.000	4	248.000		248.000
596	Phạm Thị Mai Linh	THCS An Tiến	62.000	4	248.000		248.000
597	Phú Thùy Linh	THCS An Tiến	62.000	4	248.000		248.000
598	Trần Bảo Long	THCS An Tiến	62.000	4	248.000		248.000
599	Nguyễn Trịnh Anh Minh	THCS An Tiến	62.000	4	248.000		248.000
600	Trần Tuấn Minh	THCS An Tiến	62.000	4	248.000		248.000
601	Nguyễn Thị Hồng Ngọc	THCS An Tiến	62.000	4	248.000		248.000
602	Nguyễn Yến Nhi	THCS An Tiến	62.000	4	248.000		248.000
603	Phạm Hoàng Phúc	THCS An Tiến	62.000	4	248.000		248.000
604	Nguyễn Khánh Phương	THCS An Tiến	62.000	4	248.000		248.000
605	Phạm Thị Thu Phương	THCS An Tiến	62.000	4	248.000		248.000
606	Phạm Thị Như Quỳnh	THCS An Tiến	62.000	4	248.000		248.000
607	Lai Tiến Thành	THCS An Tiến	62.000	4	248.000		248.000
608	Ngô Duy Thắng	THCS An Tiến	62.000	4	248.000		248.000
609	Nguyễn Chiến Thắng	THCS An Tiến	62.000	4	248.000		248.000
610	Nguyễn Văn Thuận	THCS An Tiến	62.000	4	248.000		248.000
611	Phạm Văn Thuận	THCS An Tiến	62.000	4	248.000		248.000
612	Trần Hà Trang	THCS An Tiến	62.000	4	248.000		248.000

Buon

TT	Họ tên học sinh	Trường THCS	Mức hỗ trợ	Số tháng được hỗ trợ	Nhu cầu kinh phí kỳ I năm học 2024 - 2025	Kinh phí đã được miễn giảm ở NĐ81/NĐ-CP	Tổng kinh phí được hỗ trợ kỳ I năm 2024 - 2025
613	Hoàng Thị Phương Trâm	THCS An Tiến	62.000	4	248.000		248.000
614	Nguyễn Quốc Việt	THCS An Tiến	62.000	4	248.000		248.000
615	Nguyễn Tuấn Vũ	THCS An Tiến	62.000	4	248.000		248.000
616	Lê Vũ Tường Vy	THCS An Tiến	62.000	4	248.000		248.000
617	Trần Hạ Vy	THCS An Tiến	62.000	4	248.000		248.000
618	Bùi Ngô Bảo An	THCS An Tiến	62.000	4	248.000		248.000
619	Đỗ Phương Anh	THCS An Tiến	62.000	4	248.000		248.000
620	Nguyễn Phương Anh	THCS An Tiến	62.000	4	248.000		248.000
621	Nguyễn Quỳnh Anh	THCS An Tiến	62.000	4	248.000		248.000
622	Nguyễn Thị Vân Anh	THCS An Tiến	62.000	4	248.000		248.000
623	Trần Vũ Huỳnh Anh	THCS An Tiến	62.000	4	248.000		248.000
624	Phạm Gia Bảo	THCS An Tiến	62.000	4	248.000		248.000
625	Vũ Đỗ Gia Bảo	THCS An Tiến	62.000	4	248.000		248.000
626	Trương Phú Cường	THCS An Tiến	62.000	4	248.000		248.000
627	Hoàng Chí Dũng	THCS An Tiến	62.000	4	248.000		248.000
628	Nguyễn Tuấn Dũng	THCS An Tiến	62.000	4	248.000		248.000
629	Nguyễn Nhật Dương	THCS An Tiến	62.000	4	248.000		248.000
630	Bùi Minh Đức	THCS An Tiến	62.000	4	248.000		248.000
631	Vũ Thị Thúy Hằng	THCS An Tiến	62.000	4	248.000		248.000
632	Lê Thị Thanh Hiền	THCS An Tiến	62.000	4	248.000		248.000
633	Lương Thanh Hiền	THCS An Tiến	62.000	4	248.000		248.000
634	Nguyễn Mạnh Hiếu	THCS An Tiến	62.000	4	248.000		248.000
635	Vũ Minh Hiếu	THCS An Tiến	62.000	4	248.000		248.000
636	Nguyễn Thị Như Hoa	THCS An Tiến	62.000	4	248.000		248.000
637	Nguyễn Huy Hoàng	THCS An Tiến	62.000	4	248.000		248.000
638	Nguyễn Huy Hoàng	THCS An Tiến	62.000	4	248.000		248.000
639	Nguyễn Phi Hùng	THCS An Tiến	62.000	4	248.000		248.000
640	Nguyễn Thị Minh Huyền	THCS An Tiến	62.000	4	248.000		248.000
641	Nguyễn Duy Khang	THCS An Tiến	62.000	4	248.000		248.000
642	Hoàng Nam Khánh	THCS An Tiến	62.000	4	248.000		248.000
643	Nguyễn Bảo Khánh	THCS An Tiến	62.000	4	248.000		248.000
644	Đỗ Hoàng Lâm	THCS An Tiến	62.000	4	248.000		248.000
645	Phạm Thị Khánh Linh	THCS An Tiến	62.000	4	248.000		248.000
646	Phạm Thị Thùy Linh	THCS An Tiến	62.000	4	248.000		248.000
647	Nguyễn Tiến Long	THCS An Tiến	62.000	4	248.000		248.000
648	Nguyễn Thị Quỳnh Nga	THCS An Tiến	62.000	4	248.000		248.000
649	Đặng Hồng Ngọc	THCS An Tiến	62.000	4	248.000		248.000
650	Đoàn Khánh Ngọc	THCS An Tiến	62.000	4	248.000		248.000
651	Phạm Khánh Ngọc	THCS An Tiến	62.000	4	248.000		248.000
652	Lưu Khánh Phương	THCS An Tiến	62.000	4	248.000		248.000
653	Nguyễn Thị Mai Phương	THCS An Tiến	62.000	4	248.000		248.000
654	Đồng Xuân Tài	THCS An Tiến	62.000	4	248.000		248.000
655	Đỗ Thị Thu Thảo	THCS An Tiến	62.000	4	248.000		248.000
656	Nguyễn Thị Linh Trang	THCS An Tiến	62.000	4	248.000		248.000

AN LA
3
1 số
ĐH

Đặng

TT	Họ tên học sinh	Trường THCS	Mức hỗ trợ	Số tháng được hỗ trợ	Nhu cầu kinh phí kỳ I năm học 2024 - 2025	Kinh phí đã được miễn giảm ở NĐ81/NĐ-CP	Tổng kinh phí được hỗ trợ kỳ I năm 2024 - 2025
657	Lương Đức Tú	THCS An Tiến	62.000	4	248.000		248.000
658	Phạm Lâm Anh Tuấn	THCS An Tiến	62.000	4	248.000		248.000
659	Bùi Thanh Tùng	THCS An Tiến	62.000	4	248.000		248.000
660	Trịnh Hồng Vân	THCS An Tiến	62.000	4	248.000		248.000
661	Nguyễn Lâm Bảo Vy	THCS An Tiến	62.000	4	248.000		248.000
662	Nguyễn Minh Anh	THCS An Tiến	62.000	4	248.000		248.000
663	Trịnh Việt Anh	THCS An Tiến	62.000	4	248.000		248.000
664	Nguyễn Ngọc Ánh	THCS An Tiến	62.000	4	248.000		248.000
665	Lương Xuân Bảo	THCS An Tiến	62.000	4	248.000		248.000
666	Lương Ngọc Bích	THCS An Tiến	62.000	4	248.000		248.000
667	Bùi Thị Khánh Chi	THCS An Tiến	62.000	4	248.000		248.000
668	Vũ Thùy Chi	THCS An Tiến	62.000	4	248.000		248.000
669	Nguyễn Thị Ngọc Diệp	THCS An Tiến	62.000	4	248.000		248.000
670	Hoàng Tuấn Dũng	THCS An Tiến	62.000	4	248.000		248.000
671	Vũ Thành Duy	THCS An Tiến	62.000	4	248.000		248.000
672	Mai Tuấn Đạt	THCS An Tiến	62.000	4	248.000		248.000
673	Nguyễn Tiến Đạt	THCS An Tiến	62.000	4	248.000		248.000
674	Trần Lam Điền	THCS An Tiến	62.000	4	248.000		248.000
675	Dương Hương Giang	THCS An Tiến	62.000	4	248.000		248.000
676	Bùi Thị Ngọc Hà	THCS An Tiến	62.000	4	248.000		248.000
677	Hoàng Ngọc Hà	THCS An Tiến	62.000	4	248.000		248.000
678	Nguyễn Thị Xuân Hiền	THCS An Tiến	62.000	4	248.000		248.000
679	Ngô Trọng Hiếu	THCS An Tiến	62.000	4	248.000		248.000
680	Nguyễn Minh Hiếu	THCS An Tiến	62.000	4	248.000		248.000
681	Chu Minh Hoàng	THCS An Tiến	62.000	4	248.000		248.000
682	Nguyễn Văn Hoàng	THCS An Tiến	62.000	4	248.000		248.000
683	Vũ Huy Hoàng	THCS An Tiến	62.000	4	248.000		248.000
684	Đoàn Văn Hưởng	THCS An Tiến	62.000	4	248.000		248.000
685	Hoàng Gia Khánh	THCS An Tiến	62.000	4	248.000		248.000
686	Trần Tùng Lâm	THCS An Tiến	62.000	4	248.000		248.000
687	Vũ Thiên Lâm	THCS An Tiến	62.000	4	248.000		248.000
688	Hoàng Nhật Bảo Long	THCS An Tiến	62.000	4	248.000		248.000
689	Lê Quang Minh	THCS An Tiến	62.000	4	248.000		248.000
690	Nguyễn Hải Minh	THCS An Tiến	62.000	4	248.000		248.000
691	Nguyễn Tuấn Minh	THCS An Tiến	62.000	4	248.000		248.000
692	Zhou Thế Minh	THCS An Tiến	62.000	4	248.000		248.000
693	Lương Thị Thúy Nga	THCS An Tiến	62.000	4	248.000		248.000
694	Lê Thị Ngọc	THCS An Tiến	62.000	4	248.000		248.000
695	Vũ Yến Nhi	THCS An Tiến	62.000	4	248.000		248.000
696	Nguyễn Trang Nhung	THCS An Tiến	62.000	4	248.000		248.000
697	Nguyễn Mạnh Quân	THCS An Tiến	62.000	4	248.000		248.000
698	Vũ Hải Sơn	THCS An Tiến	62.000	4	248.000		248.000
699	Phạm Thị Thu Thảo	THCS An Tiến	62.000	4	248.000		248.000
700	Trần Thanh Thảo	THCS An Tiến	62.000	4	248.000		248.000

Handwritten signature

TT	Họ tên học sinh	Trường THCS	Mức hỗ trợ	Số tháng được hỗ trợ	Nhu cầu kinh phí kỳ I năm học 2024 - 2025	Kinh phí đã được miễn giảm ở NĐ81/NĐ-CP	Tổng kinh phí được hỗ trợ kỳ I năm 2024 - 2025
701	Trần Việt Thắng	THCS An Tiến	62.000	4	248.000		248.000
702	Vũ Thị Phương Uyên	THCS An Tiến	62.000	4	248.000		248.000
703	Lê Đình Vũ	THCS An Tiến	62.000	4	248.000		248.000
704	Dương Nguyễn Phương Vy	THCS An Tiến	62.000	4	248.000		248.000
705	Phạm Hà Vy	THCS An Tiến	62.000	4	248.000		248.000
	Cộng				174.840.000	620.000	174.220.000

Handwritten signature